

Số: 84/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Tiến Phong.

Thư ký phiên họp: Bà Mai Thị Phương Anh.

Đại diện VKSND TP Hà Nội: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 87/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, gồm những người yêu cầu sau đây:

- **Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1994;** Căn cước công dân số 001194016abc do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/02/2020; Chỗ ở: Xóm S, thôn 6, xã C, huyện Q, TP. Hà Nội.

- **Anh Vương Đình Th, sinh năm 1992;** Căn cước công dân số 001092014cde do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 21/4/2017; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm S, thôn 6, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Căn hộ Hando, 14 Sameun 5-gil, Jiksan-eup, Seaobuk-gu, Cheonan-si, Chung-do, Hàn Quốc.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị Nguyễn Thùy D trình bày: Tôi và anh Vương Đình Th tự nguyện xây dựng gia đình và đăng ký kết hôn ngày 16/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, chúng tôi về nhà ở cùng với bố mẹ chồng tại Xóm S, thôn 6, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống; anh Th thường xuyên rượu chè chơi bời, không chịu tu chí làm ăn. Đến cuối năm 2019, anh Th sang Hàn Quốc theo con đường du lịch và ở lại luôn tại đó, không về. Xa nhau nhưng tình cảm chúng tôi không được cải thiện mà mâu thuẫn

càng sâu sắc hơn. Nay cả 02 chúng tôi cùng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và cùng xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vương Đình Bảo Khang, sinh ngày 14/02/2019. Sau ly hôn, tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Th phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có, chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Vương Đình Th trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn anh Th thống nhất như chị D đã trình bày. Theo anh Th thì mâu thuẫn giữa vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2019 do vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống. Đến cuối năm 2019, anh Th đi nước ngoài làm việc, tình cảm vợ chồng lại càng xa cách và không có tiếng nói chung. Nay cả hai đều xác định không còn tình cảm với nhau nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Đúng như chị D trình bày, sau ly hôn tôi để chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng, chị D không yêu cầu tôi phải cấp dưỡng nhưng là người cha của cháu, tôi sẽ có trách nhiệm với con chung.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, chị Nguyễn Thùy D có mặt, anh Th có đơn xin vắng mặt vì hiện nay đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc, do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên không về Việt Nam được. Anh Th ủy quyền cho luật sư Nguyễn Hoài S, Công ty luật TNHH Á Châu nhận văn bản tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Chị Nguyễn Thùy D và anh Vương Đình Th là vợ chồng, anh chị tự nguyện xây dựng gia đình và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên được pháp luật bảo vệ. Vợ chồng có 01 con chung là Vương Đình Bảo Khang, sinh ngày 14/02/2019, sau ly hôn anh chị cùng thỏa thuận: Chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng con, Việc cấp dưỡng nuôi con chung tùy thuộc vào anh Th. Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh chị cùng xác định không có và không yêu cầu giải quyết. Nay anh chị cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa và mong muốn ly hôn; xét thấy sự thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của hai bên đương sự là phù hợp với pháp luật, do vậy đề nghị Tòa án chấp thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thùy D và anh Vương Đình Th có đơn đề nghị công nhận thuận tình ly hôn. Anh Vương Đình Th hiện nay đang sinh sống tại Hàn Quốc nên theo quy định tại Điều 29, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thùy D và anh Vương Đình Th do cả 02 cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội, đúng quy định của pháp luật Việt Nam nên được pháp luật bảo vệ.

Cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019, do bất đồng quan điểm sống, hai bên không thấu hiểu nhau. Cuối năm 2019, anh Th đi nước ngoài làm việc thì mâu thuẫn vợ chồng càng sâu sắc hơn; Nay cả 02 anh chị cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa và mong muốn được ly hôn.

Xét thấy, hôn nhân của 02 anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của 02 anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vương Đình Bảo Khang, sinh ngày 14/2/2019. Sau ly hôn anh chị cùng thỏa thuận chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; còn việc cấp dưỡng nuôi con chung tùy thuộc vào anh Th.

Xét thấy, thỏa thuận về con chung, cấp dưỡng nuôi con của anh chị là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh chị đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thùy D tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 67, Điều 143, 146, 149, 367, 369, 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thùy D và Vương Đình Th.

Chị Nguyễn Thùy D và anh Vương Đình Th được chấm dứt hôn nhân.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- *Về con chung*: Sau ly hôn Nguyễn Thùy D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Vương Đình Bảo Khang, sinh ngày 14/02/2019 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh Vương Đình Th đến khi chị D có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Chị Nguyễn Thùy D và anh Vương Đình Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Về lệ phí*: Chị D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn; số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000653 ngày 22/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ban hành./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- UBND xã C;
- Cục THA Dân sự TP. Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Ngô Tiến Phong